

Bản án số: **36/2021/HS-ST**
Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dụ
Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử
Ông Bùi Văn Quyền
Ông Nguyễn Trần Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 10 năm 2002 tại xã C, huyện L, Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị O; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 15-12-2020; “Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu T, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1982 (mẹ đẻ bị cáo Bùi Tuấn Đ); địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; “Có mặt”.

- Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; “Văng mặt”.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình ; “Văng mặt”.

- Ông Chu Minh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình ; “Văng mặt”.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội ; “Văng mặt”.

- Ông Quách Tuấn D, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình ; “Văng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30-4-2020, Nguyễn Văn T (sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội) gọi điện cho Bùi Tuấn Đ nói T bị đánh trên thôn O và bảo Đ lên đón T.

Trước đó, khoảng hơn 12 giờ cùng ngày 30-4-2020, Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, trú tại Thôn L, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội cùng 02 nam thanh niên có tên là D và T đến nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, trú tại thôn O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, để đòi nợ. Tại đây, T và H gặp ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại Xóm N, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; giữa T, H và ông Đ xảy ra xô sát đánh nhau, T bị thương tích ở tay, H bị thương tích ở vùng lưng nên T và H bỏ chạy lên khu vực mỏ đá Thiên Hà, thôn O, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình; sau đó T gọi điện cho Đ.

Sau khi nghe điện thoại của T, Đ đi về nhà lấy 01 thanh đao bằng kim loại màu đen, dài 81,7 cm do Đ tự chế, kẹp đao vào xe máy nhãn hiệu GUANGTA, biển kiểm soát 33P4 -2321, đi xe máy đến khu vực mỏ đá Thiên Hà. Đến nơi, Đ gặp Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Chu Minh T (sinh năm 1985, trú tại xã M, huyện K, tỉnh Hòa Bình), Nguyễn Thị X (sinh năm 1997, trú tại xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình) và một số người khác; Đ hỏi T có bị thương không, T dơ tay phải, Đ nhìn thấy T bị rách lòng bàn tay bên phải. Lúc này, Quách Tuấn D sinh năm 1983, trú tại xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi đến và nói với T, lên quán bia Đông Á tại thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình gặp ông Nguyễn Văn Đ để nói chuyện giảng hòa. T đồng ý và bảo tất cả cùng đi, mọi người đồng ý và đi 03 xe taxi, T đi xe máy cùng Chu Minh T và 01 người nữa, còn Đ cất đao vào cốp xe taxi rồi điều khiển xe máy đi theo.

Khi đến quán bia Đông Á, 03 xe taxi và xe máy của T dừng đỗ ngoài đường Hồ Chí Minh, Đ dừng đỗ xe máy trong sân quán bia. Sau đó T đi ra gốc cây gần đó nhặt 01 viên gạch giấu sau lưng, Đ lấy thanh đao đi sau T về phía ông Nguyễn Văn Đ đang ngồi; khi cách ông Đ khoảng 02 m, T ném viên gạch về phía ông Đ nhưng ông Đ tránh được, ông Đ chạy ra xe máy của mình lấy đoạn tuýp nước

bằng kim loại dài khoảng 80cm đuôi theo T, bắt ngờ, Đ xông vào dùng hai tay cầm dao vung lên chém thẳng một nhát vào đầu phía bên trái của ông Đ, cùng lúc đó, nhiều người trong quán ném ghế và cốc về phía Đ, nghe thấy có tiếng người hô: "Công an đến", Đ bỏ chạy ra ngoài đường Hồ Chí Minh thì gặp Chu Minh T đang đi xe máy, Đ xin đi nhờ đến khu vực ngã tư chợ Bến thuộc địa phận xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình thì xuống xe đi bộ đến quán cà phê Mê Trang của Nguyễn Văn Đ ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình và gửi dao tại đây rồi bỏ trốn; ông Đ được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời tại Bệnh viện Quân y 103. Ngày 01-5-2020 Đ đến cơ quan công an đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 133/TgT ngày 29-6-2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hòa Bình kết luận thương tích của Nguyễn Văn Đ: *"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ lún xương vòm sọ. Tụ máu, dập não, tụ khí. Liệt nhẹ 1/2 người phải. Vết sẹo vùng đầu. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54%. 3. Kết luận khác: Đặc điểm vật gây thương tích: Vật có cạnh"*.

Đối với Nguyễn Văn T, sau khi vụ việc xảy ra đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với thương tích của Nguyễn Văn H do Nguyễn Văn Đ gây ra, Nguyễn Văn H từ chối giám định thương tích, không yêu cầu Điện phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

Đối với thiệt hại về vật chất tại nhà chị Nguyễn Thị H và tại quán bia Đông Á do sự việc xô sát ngày 30-4-2020 gây ra, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Khắc Hoàng đều không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi xô sát đánh nhau của các đối tượng tại gia đình chị Nguyễn Thị H ngày 30-4-2020, Cơ quan điều tra đã có văn bản và chuyển hồ sơ đến UBND xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình để xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 45/CT-VKS- P2 ngày 19-7-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Tuấn Đ về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tuấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng: Bị cáo không quen biết bị hại Nguyễn Văn Đ. Khoảng 13 giờ ngày 30-4-2010, tại quán bia Đông Á, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Tuấn Đ đã có hành vi sử dụng dao bằng kim loại, chém 01 nhát vào đầu ông Đ, hậu quả ông Đ bị thương tích 54% sức khỏe. Động cơ, mục đích bị cáo chém ông Đ là để bảo vệ Nguyễn Văn T là anh xã hội của bị cáo. Việc bị cáo chém ông Đ là do bị cáo thực hiện một mình, không bàn bạc với ai, không có ai xúi giục bị cáo. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao bằng kim loại chém vào đầu ông Đ là nguy hiểm cho tính mạng của ông Đ.

Bị hại Nguyễn Văn Đ khai không quen biết bị cáo Đ, ông không biết vì sao Bùi Tuấn Đ lại dùng dao bằng kim loại chém 01 nhát vào đầu ông. Về hình phạt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, yêu cầu được bồi

thường 200.000.000đ; ông Đ xác nhận, bà Nguyễn Thị O là mẹ bị cáo Đ đã bồi thường cho ông số tiền 80.000.000đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị O trình bày: Bà là mẹ bị cáo Đ, việc bị cáo Đ dùng dao bằng kim loại chém ông Nguyễn Văn Đ bà không biết. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đ tác động và bà đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ được 80.000.000đ, bà không yêu cầu bị cáo Đ hoàn lại số tiền trên cho bà. Chiếc xe mô tô là phương tiện đi lại của gia đình bà, ngày 30-4-2020 bị cáo Đ tự ý sử dụng xe mô tô bà không biết, đề nghị Tòa trả lại xe mô tô cho gia đình bà.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố Bùi Tuấn Đ về tội Giết người theo điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá chứng cứ buộc tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện; độ tuổi phạm tội của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hậu quả chết người chưa xảy ra. Theo đó đề nghị: Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 54, Điều 57, Điều 91, Điều 101 BLHS; xử phạt Bùi Tuấn Đ từ 8 đến 9 năm tù về tội Giết người; về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường của các đương sự; về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn Đ đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi sự việc xảy ra, Đ đã tác động gia đình tới thăm hỏi, động viên, xin lỗi và bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền là 80.000.000đ; trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; là người dân tộc thiểu số (Mường), trình độ văn hoá lớp 9/12 nên nhận thức về pháp luật, hiểu biết xã hội có sự hạn chế; bị cáo có ông ngoại (Nguyễn Tiến S) được tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; về hoàn cảnh gia đình, bố bị cáo đã chết sớm khi bị cáo mới hơn 10 tuổi; bị cáo học hết lớp 9 phải nghỉ học để lao động; thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 6 tháng, lứa tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 101 BLHS tuyên bị cáo Bùi Tuấn Đ phạm tội “Giết người”, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại giữ nguyên yêu cầu được bồi thường 200.000.000đ; bị cáo Đ, mẹ bị cáo (bà O) đồng ý và bà O đã bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.00đ. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô mang BKS 33P4-2321 là phương tiện của gia đình bị cáo, ngày 30-4-2020 bị cáo Đ sử dụng xe đi đâu, làm gì, bà O không biết, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho bà O; về chiếc dao và viên gạch là tang vật trong vụ án, đề nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật. Lời đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn Đ được Hội đồng xét xử xem xét kỹ lưỡng trong khi nghị án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Vì thiếu suy nghĩ bị cáo đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo xin lỗi anh Điện và gia đình anh Điện, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Tài liệu hồ sơ thể hiện: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên Công an tỉnh Hòa Bình; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Về nội dung

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tuấn Đ khai nhận hành vi dùng dao bằng kim loại do bị cáo tự chế, chém 01 nhát vào đầu bên trái bị hại Nguyễn Văn Đ đúng như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo trước sau thống nhất và phù hợp với Biên bản người phạm tội ra đầu thú, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; phù hợp lời khai người bị hại; Bản kết luận giám định thương tích đối với bị hại; những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ ngày 30-4-2020, tại quán bia Đông Á, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Bùi Tuấn Đ đã có hành vi sử dụng dao bằng kim loại màu đen do bị cáo tự chế (chiều dài 81,7cm, lưỡi dài 71,1cm, cán dài 10,6cm, không có chuôi, dao 01 lưỡi, đầu nhọn, sống dao dày 93mm, nặng 1,170 kg) vô cớ chém 01 nhát vào vùng đầu phía bên trái của ông Nguyễn Văn Đ. Hậu quả ông Đ bị vỡ lún xương vòm sọ, tụ máu, dập não, tụ khí; liệt nhẹ 1/2 người phải; vết sẹo vùng đầu; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 54% sức khỏe.

[2.2] Bị cáo Bùi Tuấn Đ có hành vi sử dụng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại Nguyễn Văn Đ, lựa chọn vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể con người để tấn công. Do được cứu chữa kịp thời, ông Đ không bị ảnh hưởng đến tính mạng nhưng bị liệt nhẹ 1/2 người phải, vết sẹo vùng đầu, bị thương tích 54% sức khỏe. Hành vi do bị cáo Bùi Tuấn Đ thực hiện cấu thành tội giết người, tội phạm được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2.3] Bị cáo Bùi Tuấn Đ dùng dao bằng kim loại, bất ngờ chém 01 nhát vào đầu phía bên trái của ông Đ, hành vi do bị cáo Đ thực hiện thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ, tình tiết định khung quy định tại điểm n, khoản 1,

Điều 123 Bộ luật Hình sự. Việc ông Đ bị thương tích 54 % sức khỏe là do một mình bị cáo Đ gây ra, ngoài bị cáo không có ai khác. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Tuấn Đ về tội giết người theo điểm n “Có tính chất côn đồ”, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Bùi Tuấn Đ có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình dùng 2 tay cầm dao bằng kim loại chém một nhát vào đầu phía bên trái của ông Đ là nguy hiểm cho tính mạng của ông Đ, song, do coi thường những quy tắc trong cuộc sống, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của bị hại nên bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Tội phạm do bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của ông Đ, đe dọa tính mạng của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, song bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho người bị hại. Bà Nguyễn Thị O là mẹ đẻ bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 80.000.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; dân tộc Mường; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; xét hoàn cảnh gia đình, bố bị cáo bị bệnh chết lúc bị cáo còn nhỏ (hơn 10 tuổi); bị cáo có ông ngoại (Nguyễn Tiến Sơn) được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Đ phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó, có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, khi quyết định hình phạt có xem xét lúc phạm tội bị cáo ở độ tuổi là người chưa thành niên (17 tuổi 06 tháng), hậu quả chết người chưa xảy ra, do đó, cần áp dụng khoản 3 Điều 57, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với Bùi Tuấn Đ.

Qua xem xét khách quan, toàn diện vụ án, động cơ, mục đích phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, độ tuổi lúc phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nhận thấy, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn Đ mức án thấp nhất là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự.

Hành vi do Bùi Tuấn Đ thực hiện ngày 30-4-2020 là nguyên nhân dẫn đến ông Nguyễn Văn Đ bị thương tích 54% sức khỏe. Do đó, bị cáo Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại.

Ông Nguyễn Văn Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh xá 24 Phòng khám Bệnh viện Quân y X, huyện C, Hà Nội; chuyển đến Bệnh viện Quân y 103 Hà Nội điều trị 21 ngày, sau đó điều trị tại Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Hòa Bình điều trị 04 lần, mỗi lần 15 ngày. Để cứu chữa cho bị hại tại các bệnh viện, gia đình bị hại phải chi phí thuê xe ô tô (đi, về); thời gian điều trị vết thương tại Bệnh viện Quân y 103 Hà Nội phải mổ cấp cứu, truyền máu, mua thuốc điều trị và các chi phí thực tế, hợp lý cho việc cứu chữa bị hại.

Về thu nhập, ông Đ làm nghề lao động tự do, thu nhập trung bình từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng. Trong thời gian điều trị tại các Bệnh viện, ông Đ không đi làm được nên thu nhập bị mất. Sau khi điều trị tại Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Hòa Bình, ông Đ vẫn bị liệt nhẹ nửa người, mỗi khi thay đổi thời tiết ông Đ bị co giật phải đi cấp cứu, điều trị theo chỉ định của Bác sỹ. Bị hại yêu cầu được bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị tại các bệnh viện, tiền thuốc, tiền thuê xe, tiền chăm cứu, khoản tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm. Ông Đ yêu cầu bồi thường tổng cộng 200.000.000đ, cụ thể:

- Chi phí cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Quân y 103: Tiền đặt cọc mổ 55.000.000đ, mua thuốc 30.200.000đ, thuốc ngày về 15.000.000đ, đồ cá nhân 2.000.000đ, tiền ăn của ông Đ và 01 người chăm sóc ông Đ tại Bệnh viện 103 Hà Nội 21 ngày: 02 người x 1.300.000đ/người là 2.600.000đ, tiền thuê xe ô tô (đi, về) 2.000.000đ; cộng: 106.800.000đ.

- Chi phí điều trị tại bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Hòa Bình: Tiền thuê xe ô tô (đi, về, 08 lần) là 1.400.000đ, tiền ăn của ông Đ và một người chăm sóc ông Đ trong thời gian nằm viện 90 ngày x 60.000 đ/ngày/người x 02 người là 10.800.000đ, đồ cá nhân 1.000.000đ, tiền chăm cứu 10.000.000đ; cộng 32.200.000đ.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại: 70.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường và mức bồi thường. Theo đó, bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ theo yêu cầu của bị hại tổng số tiền 200.000.000đ.

Đoạn 2 khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự quy định: Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Trong vụ án này, thời điểm bị cáo Đ phạm tội là 17 tuổi 6 tháng (chưa đủ 18 tuổi), theo quy định của Bộ luật Dân sự, trường hợp bị cáo Đ không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị O (mẹ bị cáo Đ) phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn thiếu cho bị hại Nguyễn Văn Đ. Do đó, việc bà O đồng ý bồi thường cho ông Đ là phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 (một) dao bằng kim loại màu đen, chiều dài 81,7cm, phần lưỡi dài 71,1cm, cán dài 10,6cm, không có chuôi, nặng 1,170kg. Bị cáo Đ khai, dao bằng kim loại là của bị cáo, do bị cáo tự chế, bị cáo sử dụng dao chém ông Đ hồi 13 giờ ngày 30-4-2020. Xét dao bằng kim loại có đặc điểm nêu trên là công cụ dùng vào việc phạm tội, tuyên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) viên gạch có diện (D20xR10xs5,5) cm, nặng 1,8kg. Xét viên gạch thu giữ không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu GUANGTA, kiểu dáng Dream, BKS 33P4-2321. Bà Nguyễn Thị O (mẹ bị cáo Đ) khai, xe mô tô là phương tiện của gia đình bà, việc bị cáo Đ sử dụng xe mô tô bà không biết.

Xét thấy chiếc xe mô tô không có liên quan đến vụ án cần trả lại cho bà O, tuy nhiên, bị cáo Đ và bà O còn có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền còn thiếu là 120.000.000đ, do đó, cần tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm n, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn Đ phạm tội Giết người. Xử phạt Bùi Tuấn Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15-12-2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường và mức bồi thường giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Theo đó: Bị cáo Bùi Tuấn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Đ tổng số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Xác nhận bà Nguyễn Thị O (mẹ bị cáo Đ) đã bồi thường cho ông Đ số tiền 80.000.000 đồng, bị cáo Bùi Tuấn Đ còn phải bồi thường số tiền 120.000.000

(một trăm hai mươi triệu) đồng. Trường hợp bị cáo Bùi Tuấn Đ không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị O (mẹ bị cáo Đ) phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn thiếu cho ông Nguyễn Văn Đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong dài khoảng 81,7cm, phần rộng nhất khoảng 8,5cm được dán kín còn nguyên vẹn. Một mặt đề chữ: “Con dao vật chứng vụ án Bùi Tuấn Đ, sinh năm 2002, trú tại: Thôn Q, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Hành vi phạm tội: Giết người, xảy ra ngày 30-4-2020.” Trên giấy dán niêm phong có chữ ký thành phần tham gia niêm phong Nguyễn Thanh Quang, Nguyễn Trường Thịnh, Bùi Tuấn Đ và đóng dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lương Sơn (nhiều dấu mờ nhòe không rõ nét);

- 01 (một) viên gạch nung có diện khoảng dài 20cm, rộng khoảng 10cm, dày khoảng 5,5cm đã cũ bẩn.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

01 (một) chiếc xe máy gắn biển kiểm soát: 33P4-2321 màu nâu, kiểu dáng xe Dream hiệu GUANGTA. Số khung: VPDDCG074P0001328; Số máy: VLG1P 50FMG-3*00001328*, đã cũ nhiều chày xước và qua sử dụng. Xe không có vỏ ốp mặt trước yếm, đèn sau buộc dây thép, xe không có gương. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 43 /BB-GNVC ngày 09 tháng 08 năm 2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Tuấn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.000.000 (sáu triệu) đồng án phí dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Dụ